

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:03/2018/HNGĐ-ST

Ngày:05-02-2018.

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bằng

2. Bà Võ Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:240/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Kinh 2B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Hoàng H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp Kinh 2B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng H sống chung với nhau năm 1999, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/6/2012. Quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không lo cho vợ con. Vợ chồng đã không còn sống chung khoảng 01 năm nay. Chị đã nhiều lần khuyên anh H sửa đổi nhưng vợ chồng không thể nói chuyện với nhau được vì khi nói chuyện là cự cãi hoặc anh H không quan tâm đến lời nói của chị. Chị nhận thấy giữa chị và anh H không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung tên là Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 16/10/2000 và Lê Hoàng Bảo D, sinh ngày 08/02/2010, hiện hai cháu vẫn đang sống chung với chị và anh H nhưng chỉ có chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con cho đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hoàng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận quan hệ hôn nhân như chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do chị M cho rằng anh không lo cho vợ con, ngoài ra theo anh mâu thuẫn vợ chồng con do sự tác động của gia đình bên vợ. Anh và chị M đã không còn sống chung khoảng 06 tháng nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh muốn có thời gian sắp xếp chỗ ở mới, sau khi có chỗ ở ổn định anh sẽ đồng ý ly hôn với chị M vì vợ chồng không thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Anh thừa nhận nội dung chị M trình bày là đúng. Nếu ly hôn thì anh yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng Bảo D, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Lê Thị Tuyết N anh đồng ý theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị M không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Hoàng H và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Lê Hoàng H, giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Hoàng H có nơi cư trú tại ấp kinh 2B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Hoàng H đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Lê Hoàng H sống chung có đăng ký kết hôn năm 2012, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H đã không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ anh chị chung sống không hạnh phúc, chị M cho rằng anh H không lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh H không tôn trọng ý kiến của chị, anh H cũng thừa nhận vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nữa nên anh chị đã không còn sống chung khoảng 06 tháng nay. Mâu thuẫn giữa chị M và anh H khi mới phát sinh không lớn nhưng anh chị không có giải pháp giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Anh H cho rằng anh không đồng ý ly hôn vì chưa tìm được chỗ ở mới, sau khi có chỗ ở ổn định anh sẽ đồng ý ly hôn với chị M, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết M.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu trực tiếp nuôi con tên Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 16/10/2000 và Lê Hoàng Bảo D, sinh ngày 08/02/2010. Xét thấy Lê Thị Tuyết N và Lê Hoàng Bảo D tuy vẫn sống chung với anh H, chị M nhưng chị M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và nguyện vọng của hai cháu đều muốn tiếp tục sống chung với chị M. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Hoàng H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị M có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Lê Hoàng H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 16/10/2000 và Lê Hoàng Bảo D, sinh ngày 08/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Hoàng H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lê Hoàng H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Tuyết M chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp theo biên lai thu số 18966 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị M đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã P, huyện T, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương